TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SƠN LA** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST
Ngày 17-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Duy Khương.

2. Bà Lò Thị Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:87/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn A (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 04/12/1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 7, thị trấn HL, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề ngH2: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn):12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân V, sinh năm: 1954 và bà Đào Thị X, sinh năm: 1960; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: không.

Án tích: Ngày 22/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tính Sơn La xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích). Ngày 19/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù

về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích). Ngày 19/7/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 4 năm 2019 đến nay; có mặt.

2. Bùi Đình L (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 24/9/1986 tại huyện Mai, tỉnh Sơn La; nơi ĐKHKTT: Tiểu khu 0, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề ngH2: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn L, sinh năm: 1961 và bà Trịnh Thị B (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 10/01/2018, bị Công an thành phố Sơn La xử phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. (Chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt hành chính).

Án tích: Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. (Đã được xóa án tích). Ngày 05/01/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 3 năm 2019 đến nay; có mặt.

Bị hại: Anh Đỗ Văn T, sinh ngày 23/02/1990. Nơi ĐKHKTT: Xóm G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 27/5/1997. Nơi ĐKHKTT, Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang; địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Ngọc H, sinh ngày 17/12/1998. Nơi ĐKHKTT: Tổ 18, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

- Anh Đào Duy H, sinh ngày 12/10/1992. Nơi ĐKHKTT: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La; địa chỉ: Tổ 1, phường C, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

- Anh Hà Việt H, sinh ngày 01/11/1999. Địa chỉ: Tiểu khu I, xã C, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

- Chị Đào Thị N, sinh ngày 17/4/1984. Địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

- Chị Đào Thị H, sinh ngày 10/9/1990. Địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

- Chị Bùi Hồng P, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tiểu khu Q, xã Ci, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn D, sinh ngày 26/7/1977. Nơi ĐKHKTT: Bản Tây Hưng, xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Anh Nguyễn Đức C, sinh ngày: 01/9/1971, địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh ngày: 04/4/1975, địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Anh Trần Đức D, sinh ngày: 26/10/1968, địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày: 26/7/1997, địa chỉ: Tổ 0, phường Q, thành phố SL, tỉnh Sơn La. (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14^{h} 00’ ngày 26/11/2018 Lê Tuấn A rủ Đào Duy H, sinh năm 1992, trú tại tổ 01, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đi đến cửa hàng mua bán, trao đổi, cho thuê ô tô N nằm trên đường quốc lộ 6 cùng thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La mục đích để tìm người mới quen tên H (là người làm thuê cho cửa hàng ô tô N, TA không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) để đòi số tiền 3.200.000đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền TA mua điện thoại giúp H. Khi đi, TA mang theo 01 (một) con dao nhọn (loại dao mèo) dài khoảng 40cm để trong Ti vải đeo trên người. TA điều khiển xe mô tô nhãn hiệu PIAGIO Vespa, màu đỏ, biển kiểm soát 29D1 - 06147 (mượn của Đào Thị M) còn H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA Dream, biển kiểm soát 26F1 - 0869 (H mượn của chị gái là Đào Thị H) cùng đi đến cửa hàng ô tô N.

Khi đến cửa hàng ô tô N, TA và H gặp Phạm Văn D, sinh năm 1977, trú tại bản Tây Hưng, xã Muổi Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1997, trú tại xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Bắc Giang và Đỗ Văn T, sinh năm 1990, trú tại Xóm G, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, đều là người làm thuê cho cửa hàng ô tô N, TA hỏi tìm người tên là H thì T và D nói không có người tên như vậy trong cửa hàng, sau đó giữa TA và T xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. T cầm 01 (một) ống điếu cầy bằng tre dài 70cm vụt về phía TA một phát nhưng không trúng, T cầm điếu cầy vụt tiếp 01 (một) phát trúng vào tay pH H làm chiếc điếu cày văng xuống đường. Sau đó, T chạy vào trong cửa hàng cầm 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài khoảng 60 - 70cm, Tùng cầm 01 (một) thanh

kim loại hình hộp dạng chữ T dài khoảng 80cm chạy ra đuổi TA, H chạy về phía bến xe khách Sơn La. Cùng lúc này, Bùi Đình L và Hà Việt H, sinh năm 1999, trú tại tiểu khu I, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là bạn của TA và H, đi qua thấy H, TA bị đuổi đánh, H1, L nhặt mỗi người một viên gạch (loại gạch xây nhà, màu đỏ) ở trên đường ném về phía T, Tùng nhưng không trúng. T và Tùng vẫn tiếp tục đuổi theo, TA, H, L, H1 chạy về hướng bến xe khách Sơn La, trong lúc bị đuổi TA lấy con dao mèo trong chiếc Ti vải đeo trên người đưa cho H.

Sau khi bị nhóm T đuổi đánh, TA chạy về xóm trọ của chị Đào Thị M lấy 02 (hai) thanh kim loại hình hộp vuông, rộng (2 x 2) cm, một thanh dài l,8m, thanh còn lại dài 1,5m và 01 (một) vỏ bao đựng kiếm rồi quay lại khu vực vừa xảy ra xô xát, còn L đi về quán cầm đồ 65 thuộc tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La lấy 01 (một) thanh kim loại một đầu gắn dao, dài khoảng 1,2m rồi quay lại khu vực vừa xảy ra xô xát. Tại đây, TA đưa cho L thanh kim loại dài 1,8m, đưa cho H vỏ bao đựng kiếm, L đưa thanh kim loại một đầu gắn dao cho H1. Sau đó, TA cầm thanh kim loại dài 1,5m, L cầm thanh kim loại dài 1,8m và 01 (một) con dao nhọn (loại dao mèo) dài khoảng 40 - 45cm, cán gỗ, một đầu nhọn, một lưỡi, lưỡi dao dài khoảng 30 - 35cm (trong lúc hỗn loạn có người đưa cho L nhưng L không biết rõ là ai), H cầm theo 01 (một) thanh kiếm dài khoảng 01m (H nhặt được trên đường khi bị nhóm của T đuổi đánh) và 01 (một) con dao nhọn (loại dao mèo) dài khoảng 40cm, H1 cầm theo thanh kim loại gắn dao quay lại cửa hàng Ngọc Hùng. Khi đó, T đang đứng nói chuyện với Trần Ngọc H (sinh năm 1998, trú tại tổ 18, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) trước cửa quán cầm đồ 26 (đối diện với cửa hàng Ngọc Hùng). Khi thấy L, TA, H, H1 đi đến. T và H2 mỗi người cầm theo một thanh kiếm dài khoảng 80cm đi về phía nhóm L, TA, H, H1, lúc này Tùng cũng từ cửa hàng Ngọc Hùng cầm theo thanh kim loại chữ T chạy theo T và H2. Khi đi đến dải phân cách giữa đường quốc lộ (phía trước cửa hàng N và quán cầm đồ 26) hai nhóm lao vào đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, L cầm thanh kim loại trên tay vụt về phía T một phát nhưng không trúng, T lùi lại phía sau rồi bỏ chạy về phía nhà nghỉ Trung Nghĩa thuộc tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La (cách quán cầm đồ 26 khoảng 29m), thấy vậy, L và TA đuổi theo T thì T bị vấp, ngã ở bậc thềm đi lên cửa vào nhà nghỉ, L và TA cầm thanh kim loại vụt, đâm (chọc) liên tiếp nhiều phát vào vùng mặt, ngực, lưng, tay, chân của T, lúc này T cầm thanh kiếm khua về phía trước để chống đỡ thì bị TA cầm thanh kim loại vụt làm rơi kiếm xuống đất. Sau khi bị rơi kiếm, T đưa tay trái về phía trước che đầu thì bị L cầm con dao mèo trên tay chém 01 (một) phát trúng vào mặt trong, rìa ngoài bàn tay trái, TA tiếp tục cầm thanh kim loại vụt liên tiếp nhiều phát vào người của T. Trong khi L, TA, đuổi đánh T ở trước cửa nhà nghỉ Trung Nghĩa thì H, H1 đuổi rồi đứng chặn Tùng, H2 ở khu vực giữa quán cầm đồ 26 và nhà nghỉ Trung Nghĩa. Sau đó, H1 và H2 nhặt gạch trên đường ném về phía nhau. Khi thấy T bị L và TA đánh, H2 nhặt gạch ném về phía L, TA để giải vây cho T thì T vùng dậy được và bỏ chạy

về phía Tùng và H2. H2, Tùng chạy đến dìu, đưa T về quán cầm đồ 26 kéo cửa cuốn xuống, khi thấy nhóm của T chạy vào quán cầm đồ 26, TA nhặt theo thanh kiếm của T bị rơi ném vào phía trong quán. Sau đó, L và TA vứt bỏ lại con dao mèo và 02 thanh kim loại tại nơi xảy ra đánh nhau rồi đi về.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Vật chứng thu giữ, gồm:

01 (một) thanh kim loại hình vuông, dài l,8m, rộng 2cmx2cm; 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài l,5m, rộng 2cm x 2cm, một đầu gắn móc bằng kim loại; 01 (một) ống điếu thuốc lào bằng tre dài 70cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) gậy bằng tre dài 1,45m, đường kính 3cm; 01 (một) đôi dép tông nhãn hiệu Li-Ning; 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 14cm x 9cm x 6cm; 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 10cm x 9cm x 6cm; 01 (một) vỏ bao kiếm màu đen dài 55cm, đầu bao kiếm quấn vải màu đen; 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 85cm, lưỡi kiếm dài 60cm, cán dài 25cm, lưỡi kiếm sắc nhọn, bề mặt rộng 7cm; 01 (một) vỏ bao kiếm màu nâu dài 67cm, trên thân có lỗ thủng, vạch màu trắng.

01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 050454565 mang tên Lê Tuấn A do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/02/2017 .

Ngày 01/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành truy tìm vật chứng gồm 02 con dao nhọn loại dao mèo, 01 thanh kim loại một đầu gắn dao và 01 thanh kiếm cán gỗ dài khoảng 100cm tại khu vực tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La và khu vực bản Dửn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La. Kết quả: Không thu giữ được.

Ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Đỗ Văn T. Kết quả: 01 (một) vết thương rách da dài 2,3cm tại mặt trong, rìa bàn tay trái, cách ngón út 0,5cm. Vết thương đã được khâu; 01 (một) vết thương tụ máu dài 0,4cm trên đầu ngón tay út bàn tay trái; 01 (một) vết thương trên diện 4 x 1,8cm trên mặt cánh tay trái cách đốt xương cổ tay trái 05cm; 01 (một) vết thương trên diện 3 x 0,8cm tại mặt ngoài cánh tay trái, cách khuỷu tay trái 05cm; 01 (một) vết thương trên diện 3 x 2cm tại vùng da phía trước bắp tay trái, cách bả vai trái 10cm; 01 (một) vết thương trầy xước da trên diện 5 x 2cm tại vùng da trước ngực trái, cách bả vai trái 17cm; 01 (một) vết thương trầy xước da trên diện 4 x 2cm tại vùng da trước ngực trái, cách bả vai trái 14cm; 01 (một) vết thương trầy xước da trên diện 17 x 2,2cm tại mạn sườn trái; 01 (một) vết trầy xước da trên diện 14 x 5cm tại vị trí phía sau bả vai trái; 01 (một) vết bầm tím trên diện 3 x 1,5cm tại hông pH; 01 (một) vết trầy xước da dài 03 cm tại mặt trên bàn chân pH; 01 (một) vết trầy xước da trên diện 5 x 1,8cm tại vùng da dưới tai pH, cách dái tai pH 04cm.

Ngày 26/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Lê Tuấn A. Kết quả phát hiện:04 *(bốn)* vết trầy xước da ở vùng da phía bên trái cổ lần lượt có kích thước là 02cm;

l,7cm; 01cm; 03cm; Véttrầy xước da ở vùng da bên pH cổ trên diện 05x07cm.

Ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Nguyễn Mạnh T. Kết quả phát hiện: 01 (một) vết thương rách da dài 03 cm tại vùng da dưới cổ bên pH, cách đuôi dái tai pH 06 cm, vết thương khô, đã được khâu; 01(một) vết thương rách da dài l,2cm tại vùng da dưới cổ bên pH, cách đuôi dái tai pH 08cm.

Ngày 27/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể củaa Nguyễn Mạnh T. Kết quả phát hiện: 01 (một) vết bần tím diện 03 x l,8cm tại gót chân pH.

Ngày 27/11/2019, Đỗ Văn T có đơn gửi Công an thành phố đề nghị giải quyết vụ việc. Đối với thương tích của Nguyễn Mạnh T, Trần Ngọc Hi, Lê Tuấn A, Đào Duy H là những vết thương nhẹ ngoài da, những người này không yêu cầu giám định tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể và không có yêu cầu nào khác, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không trưng cầu giám định thương tích với những người này.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 04/12/2018 và Công văn số 316 ngày 11/6/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Sơn La đối với Đỗ Văn T, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm); thương tích tại các vị trí ngực trái, cẳng tay trái, đốt bàn ngón V tay trái do tác động trực tiếp của vật sắc gây ra; thương tích tại các vị trí cổ pH, góc hàm pH, hạ sườn trái, cánh tay trái, gai chậu pH do tác động trực tiếp của vật tày có cạnh gây ra.

Về dân sự: Bị hại Đỗ Văn T không yêu cầu các bị cáo pH bồi thường tuy nhiên ngày 01/6/2019, gia đình bị can Bùi Đình L (đại diện là chị Bùi Hồng P - chị gái của bị cáo) đã bồi thường số tiền 10.000.000đ *(*Mười triệu đồng) cho người bị hại Đỗ Văn T. Anh Đỗ Văn T đã nhận đủ tiền bồi thường và không yêu cầu Bùi Đình L pH bồi thường thêm chi phí khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can Bùi Đình L.

Cáo trạng số 68/CT-VKSTP ngày 18/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La truy tố các bị can Lê Tuấn A, Bùi Đình L về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn A, Bùi Đình L phạm tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 15/4/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017. Xử phạt bị cáo Bùi Đình L từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày: 26/3/2019.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại hình vuông, dài l,8m, rộng 2cm x 2cm; 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài l,5m, rộng 2cm x 2cm, một đầu gắn móc bằng kim loại; 01 (một) ống điếu thuốc lào bằng tre dài 70cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) gậy bằng tre dài 1,45m, đường kính 3cm; 01 (một) đôi dép tông nhãn hiệu Li-Ning; 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 14cm x 9cm x 6cm; 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 10cm x 9cm x 6cm; 01 (một) vỏ bao kiếm màu đen dài 55cm, đầu bao kiếm quấn vải màu đen; 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 85cm, lưỡi kiếm dài 60cm, cán dài 25cm, lưỡi kiếm sắc nhọn, bề mặt rộng 7cm; 01 (một) vỏ bao kiếm màu nâu dài 67cm, trên thân có lỗ thủng, vạch màu trắng.

Tuyên trả 01 giấy chứng minh nhân dân số 050454565 mang tên Lê Tuấn A do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/02/2017 cho bị cáo Lê Tuấn A quản lý, sử dụng.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc chị Bùi Hồng P đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Đỗ Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn), anh T đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Ghi nhận việc chị Bùi Hồng P không yêu cầu bị cáo Bùi Đình L pH bồi hoàn lại cho chị số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn A, Bùi Đình L khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại anh Đỗ Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tống đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử

[2] Về hành vi của các bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã gây ra.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn trình báo của bị hại Đỗ Văn T; vật chứng đã thu giữ; kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả xem xét dấu vết trên thân thể bị hại Đỗ Văn T, bị cáo Lê Tuấn A, anh Nguyễn Mạnh T; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 229/TgT ngày 04/12/2018 và công văn số 316 ngày 11/6/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Đỗ Văn T, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, do mâu thuẫn trong cách ứng xử cá nhân Lê Tuấn A đã có hành vi sử dụng 01 (một) thanh kim loại hình hộp vuông, kích thước 2cm x 2cm, dài 1,5m; Bùi Đình L đã sử dụng 01 thanh kim loại hình hộp vuông, kích thước 2cm x 2cm, dài 1,8m và 01 con dao nhọn (là hung khí nguy hiểm) vụt, đâm nhiều nhát vào nhiều vị trí khác nhau trên cơ thể anh Đỗ Văn T, gây đa thương tích, tổn hại sức khỏe cho anh Đỗ Văn T là 12% (mười hai phần trăm). Hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Lê Tuấn A là người chủ mưu khởi sướng, rủ rê, lôi kéo và đưa cho bị cáo L thanh kim loại dài 1,8m của mình để gây thương tích cho anh Đỗ Văn T nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Bùi Đình L là người tiếp nhận ý trí, trực tiếp hung khí để gây thương tích cho anh T do đó là

đồng phạm trong vụ án với vai trò thực hành. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cách ứng xử với nhau mà các bị cáo coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn thực hiện. Do đó, cần quyết định hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân, các bị cáo có nhân thân xấu bản thân bị cáo Lê Tuấn A có 01 tiền án Ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma Ty theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. (Chưa được xóa án tích) và có 03 tiền án nhưng đã được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Bùi Đình L bản thân có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần pH bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra, cần cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cũng cần xem xét. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Bùi Đình L đã tác động đến gia đình tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bố đẻ bị cáo Bùi Đình L được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất và huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 3. Đây là các tình tiết được giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho các bị cáo.

[4] Xét về yếu tố lỗi trong vụ án, bị hại Đỗ Văn T có một phần lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo Lê Tuấn A và Bùi Đình L.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do pháp luật không quy định, nên không đề cập đến việc giải quyết.

[6] Đối với thương tích của Nguyễn Mạnh T, Trần Ngọc Hi, Lê Tuấn A, Đào Duy H là những vết thương nhẹ ngoài da, những người này không yêu cầu giám định tỷ lệ phần trăm (%) tổn thương cơ thể và không có yêu cầu nào khác về dân sự, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không

trưng cầu giám định thương tích với những người này. Do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[7] Đối với Đào Duy H và Hà Việt H là những người tham gia trực tiếp vào vụ đuổi đánh nhau với nhóm của Đỗ Văn T. Quá trình điều tra, xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa, xác định H, H1 không được bàn bạc thống nhất về việc gây thương tích cho T, khi xảy ra đánh nhau, H và H1 đuổi theo H2, Tùng và hoàn toàn không liên quan đến việc gây thương tích cho Đỗ Văn T, do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ghi nhận ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau đối với Đào Duy H và Hà Việt H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với hành vi đánh nhau của Đỗ Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Ngọc H2, quá trình điều tra xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ghi nhận ngày 20/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Đỗ Văn T, Nguyễn Mạnh T, Nguyễn Ngọc H2 là thỏa đáng, đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Đối với việc chị Bùi Hồng P đã tự bồi thường cho bị hại Đỗ Văn T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn), xét là tự nguyện đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Đối với việc anh Đỗ Văn T không có yêu cầu giải quyết về dân sự. Xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

Đối với việc chị Bùi Hồng P không yêu cầu bị cáo Bùi Đình L pH bồi hoàn lại cho chị số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Xét là tự nguyện, đúng pháp luật, do đó không đề cập đến việc giải quyết.

[9] Đối với chiếc xe máy HONDA Dream, số máy: 038906, biển số 26F1-0869 mà Đào Duy H điều khiển đi tham gia đánh nhau. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị H, khi cho Đào Duy H mượn chị H4không biết và không liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật của H. Ghi nhận ngày 27/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã giao trả chiếc xe trên cho chị H4quản lý, sử dụng.

Đối với chiếc xe máy PIAGIO Vespa, màu đỏ, số máy: M665M4006157, biển số 29D1 - 06147 mà Lê Tuấn A điều khiển đi tham gia đánh anh Đỗ Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị N cho em gái là Đào Thị M và Lê Tuấn A mượn, việc bị cáo Lê Tuấn A sử dụng làm phương tiện để đi đánh nhau chị Nguyệt không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Ghi nhận ngày 27/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã giao trả chiếc xe trên cho chị Đào Thị N quản lý, sử dụng.

[10] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 050454565 mang tên Lê Tuấn A. Xét là giấy tờ hợp pháp của bị cáo do đó cần tuyên trả cho bị cáo Lê Tuấn A quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (một) thanh kim loại hình vuông, dài l,8m, rộng 2cm x 2cm, bị cong vênh; 01 (một) thanh kim loại hình vuông dài l,5m, rộng 2cm x 2cm, một đầu gắn móc bằng kim loại; 01 (một) ống điếu thuốc lào bằng tre dài 70cm, đường kính 4,5cm; 01 (một) gậy bằng tre dài 1,45m, đường kính 3cm; 01 (một) đôi dép tông nhãn hiệu Li-Ning; 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 14cm x 9cm x 6cm; 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 10cm x 9cm x 6cm; 01 (một) vỏ bao kiếm màu đen dài 55cm, đầu bao kiếm quấn vải màu đen; 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 85cm, lưỡi kiếm dài 60cm, cán dài 25cm, lưỡi kiếm sắc nhọn, bề mặt rộng 7cm; 01 (một) vỏ bao kiếm màu nâu dài 67cm, trên thân có lỗ thủng, vạch màu trắng. Xét đều là vật đã qua sử dụng cũ và không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15/4/2019.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đình L phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình L 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26/3/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc chị Bùi Hồng P đã tự, nguyện bồi thường cho bị hại Đỗ Văn T số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), anh T đã nhận và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Ghi nhận việc chị Bùi Hồng P không yêu cầu bị cáo Bùi Đình L pH bồi hoàn lại cho chị số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) thanh kim loại hình vuông màu xám dài l,80m bị cong vênh, rộng 2cm x 2cm;
- 01 (một) thanh kim loại hình vuông màu xám dài l,5m, chiều rộng 2cm x 2cm, một đầu gắn móc bằng kim loại;
- 01 (một) chiếc ống điếu thuốc lào bằng tre dài 70cm, đường kính 4,5cm đã qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn gậy bằng tre dài 1,45m, đường kính 3cm; 01 (một) đôi dép tông nhãn hiệu Li-Ning;
- 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 14cm x 9cm x 6cm;
- 01 (một) nửa viên gạch màu đỏ, loại 2 lỗ diện 10cm x 9cm x 6cm;
- 01 (một) vỏ bao kiếm màu đen dài 55cm, đầu bao kiếm quấn vải màu đen;
- 01 (một) thanh kiếm bằng kim loại dài 85cm, lưỡi kiếm dài 60cm, cán dài 25cm, lưỡi kiếm sắc nhọn, bề mặt rộng 7cm, đã qua sử dụng;
- 01 (một) vỏ bao kiếm màu nâu dài 67cm, trên thân có lỗ thủng, vạch màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Lê Tuấn A 01 chứng minh thư nhân dân số 050454565 mang tên Lê Tuấn A do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 22/02/2017.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2019 giữa Cơ quan Công an thành phố Sơn La và Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Các bị cáo Lê Tuấn A, Bùi Đình L, mỗi bị cáo pH chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2019).

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNGVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Anh Đức